

Số: /TTr-SXD

Tây Ninh, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc phê duyệt điều chỉnh dự án
Khu tái định cư trên địa bàn thị xã Trảng Bàng

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Văn bản số 4123/UBND-KT ngày 26/12/2024 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ý kiến đối với đề nghị cho chủ trương điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Khu tái định cư trên địa bàn thị xã Trảng Bàng;

Căn cứ Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 21/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án Khu tái định cư trên địa bàn thị xã Trảng Bàng;

Trên cơ sở Tờ trình số 827/TTr-BQL ngày 27/12/2024 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Trảng Bàng trình thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Khu tái định cư trên địa bàn thị xã Trảng Bàng và Văn bản số 16/SXD-QLXD ngày 03/01/2025 của Sở Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Khu tái định cư trên địa bàn thị xã Trảng Bàng,

Sở Xây dựng kính trình UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 21/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh như sau:

1. Thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng: Căn cứ khoản 2 Điều 61 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 thì “Việc điều chỉnh dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do người quyết định đầu tư quyết định”. Theo đó, thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh dự án là của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Nội dung trình phê duyệt điều chỉnh dự án:

Điều chỉnh cơ cấu chi phí tổng mức đầu tư tại khoản 9 Điều 1 Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 21/5/2024 như sau:

Trước điều chỉnh:

“9. Tổng mức đầu tư: **211.806.916.000 đồng** (bằng chữ: Hai trăm mười một tỷ, tám trăm lẻ sáu triệu, chín trăm mười sáu ngàn đồng)

Trong đó:

- | | |
|--|-----------------------|
| - Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: | 102.000.000.000 đồng; |
| - Chi phí xây dựng: | 74.828.983.763 đồng; |
| - Chi phí thiết bị: | 2.799.625.209 đồng; |

- Chi phí quản lý dự án: 1.375.437.808 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 4.642.019.782 đồng;
- Chi phí khác: 1.863.376.632 đồng;
- Chi phí dự phòng: 24.297.473.649 đồng.”

Sau điều chỉnh:

“9. Tổng mức đầu tư: **211.806.916.000 đồng** (bằng chữ: Hai trăm mười một tỷ, tám trăm lẻ sáu triệu, chín trăm mười sáu ngàn đồng)

Trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: 116.679.727.690 đồng;
- Chi phí xây dựng: 74.828.983.763 đồng;
- Chi phí thiết bị: 2.799.625.209 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 1.375.437.808 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 4.642.019.782 đồng;
- Chi phí khác: 1.863.376.632 đồng;
- Chi phí dự phòng: 9.617.745.959 đồng.”

Bảng so sánh cơ cấu chi phí tổng mức đầu tư trước và sau điều chỉnh:

Stt	Hạng mục chi phí	Giá trị được duyệt (QĐ số 990/QĐ-UBND)	Giá trị đề nghị thẩm định sau điều chỉnh	Giá trị thẩm định sau điều chỉnh (đồng)	Chênh lệch tăng (+), giảm (-)
1	Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	102.000.000.000	116.679.727.690	116.679.727.690	+14.679.727.690
2	Chi phí xây dựng	74.828.983.763	74.828.983.763	74.828.983.763	0
3	Chi phí thiết bị	2.799.625.209	2.799.625.209	2.799.625.209	0
4	Chi phí quản lý dự án	1.375.437.808	1.375.437.808	1.375.437.808	0
5	Chi phí tư vấn xây dựng	4.642.019.782	4.642.019.782	4.642.019.782	0
6	Chi phí khác	1.863.376.632	1.863.376.632	1.863.376.632	0
7	Chi phí dự phòng	24.297.473.649	9.617.745.959	9.617.745.959	-14.679.727.690
8	Tổng mức đầu tư (làm tròn):	211.806.916.000	211.806.916.000	211.806.916.000	0

(Nội dung điều chỉnh cụ thể theo Văn bản thẩm định số 16/SXD-QLXD ngày 03/01/2025 của Sở Xây dựng)

2. Các nội dung khác không thay đổi so với Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 21/5/2024.

* **Lý do điều chỉnh:** Điều chỉnh theo chủ trương của UBND tỉnh tại Văn bản số 4123/UBND-KT ngày 26/12/2024.

Sở Xây dựng kính trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt (dự thảo Quyết định đính kèm) để Sở Xây dựng, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Trảng Bàng và các sở, ban, ngành liên quan có cơ sở triển khai thực hiện.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, QLXD.

GIÁM ĐỐC